

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-PT

Ngày: 24/3/2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Quyến

Ông Trương Hoài Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Minh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 32/2022/TLPT-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân sơ thẩm số 75/2022/HNGĐ-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 29/2023/QĐPT-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Trần Thị Hoài M**, sinh năm 1981. Có mặt.

Địa chỉ: 120A/3 khu vực 4, Lê Hồng P, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Văn H**, sinh năm: 1981. Có mặt.

Địa chỉ: - ấp Ngã C, xã Hiếu N, huyện Vũng V, Vĩnh Long.

- Khu tập thể Công ty K, lô 38A5 khu công nghiệp T, quận B, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông **Phạm Văn A**, sinh năm: 1969 và bà **Nguyễn Hồng X**, sinh năm: 1973. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Ngã C, xã Hiếu N, huyện Vũng V, tỉnh Vĩnh Long.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Lê Văn H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện nguyên đơn bà Trần Thị Hoài M trình bày và yêu cầu:

Bà và ông Lê Văn H tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 26/7/2008. Trong quá trình chung sống bất đồng quan điểm dẫn đến mâu thuẫn, sau đó ông H tự ý bỏ nhà đi, không rõ nguyên nhân. Sau này bà biết được ông H có người phụ nữ khác bên ngoài. Nay bà nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với ông H.

Về con chung: Có 02 chung tên Lê Trần Anh T1 (Nữ), sinh ngày 21/4/2009 và Lê Trần Anh T2 (Nữ), sinh ngày 01/01/2019. Bà yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu Anh T2: Từ lúc cháu Anh T2 được 04 tháng tuổi, do ông H và bà M phải đi làm nên gửi cháu Anh T2 cho vợ chồng ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Hồng X chăm sóc. Hiện nay ông A và bà X vẫn đang chăm sóc cháu T2.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn trình bày: Ông và bà Trần Thị Hoài M tự nguyện tiến tới hôn nhân và có 02 hai chung đúng như bà M trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do quan điểm khác nhau và mỗi lần mâu thuẫn thì bà M đều ra dọn ra ngoài ở. Ông nhận thấy không thể kéo dài tình trạng hôn nhân như vậy nên ông bỏ ra ngoài ở cho đến nay. Đối với trình bày của bà M cho rằng ông có người phụ nữ khác bên ngoài là không đúng.

Về con chung: Hiện tại cháu Anh T1 đang sinh sống cùng bà M nên ông đồng ý giao cháu Anh T1 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng. Đối với cháu Anh T2, do ông bà phải đi làm nên gửi con cho vợ chồng ông Phạm Văn A (Ông A là anh cùng mẹ khác cha với ông H), bà Nguyễn Hồng X tại ấp Ngã C, xã Hiếu N, huyện Vũng V, tỉnh Vĩnh Long chăm sóc từ lúc cháu 04 tháng tuổi đến nay. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Anh T2, không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại, ông đang làm việc tại Công ty K với mức lương hàng tháng 12.000.000 đồng nên có đủ khả năng nuôi con. Về điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng: Hiện tại ông đi làm từ thứ 2 đến thứ 7 hàng tuần nên vẫn gửi ông A, bà X chăm sóc cháu. Ngày chủ nhật hàng tuần ông được nghỉ làm sẽ về thăm con.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Ông Phạm Văn A là anh em cùng mẹ khác cha với ông H. Vào tháng 6 năm 2019 lúc cháu Anh T2 khoảng 04 tháng tuổi thì vợ chồng ông H, bà M gửi cháu Anh T2 cho ông và bà X chăm sóc, do ông H và bà M đi làm công ty. Ông bà chăm sóc cháu từ thời điểm đó đến nay. Trong

quá trình chăm sóc, ông H là người thường xuyên về thăm và gửi tiền về để nuôi cháu. Bà M hoàn toàn không có trợ cấp nuôi con cũng ít về thăm con. Từ lúc nuôi cháu đến nay ông bà xem cháu như con ruột, cháu đã quen với cuộc sống này nên đề nghị Tòa án xem xét giao cháu cho ông H được nuôi dưỡng để cháu tiếp tục được sống với ông bà.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 75/2022/HNGĐ-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy đã quyết định:

* Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Trần Thị Hoài M đối với bị đơn ông Lê Văn H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận bà Trần Thị Hoài M và ông Lê Văn H thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con tên Lê Trần Anh T1 (Nữ), sinh ngày 21/4/2009 và Lê Trần Anh T2 (Nữ), sinh ngày 01/01/2019 cho bà Trần Thị Hoài M trực tiếp nuôi dưỡng. Không buộc ông Lê Văn H cấp dưỡng nuôi con.

Ông Lê Văn H được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết do đương sự không yêu cầu.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 15/9/2022 ông Lê Văn H kháng cáo yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trần Anh T2, không yêu cầu bà M cấp dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện. Bị đơn vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo. Các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn nộp đơn kháng cáo và nộp tạm ứng án phí trong thời gian luật định nên xem xét hợp lệ về mặt hình thức.

Về nội dung kháng cáo của bị đơn thì nhận thấy: Ông H chứng minh ông đủ khả năng nuôi con, không cần bà M cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm ông H vẫn thừa nhận không trực tiếp nuôi dưỡng mà vẫn giao cháu T2 cho vợ chồng ông A chăm sóc, hàng tuần ông chỉ tới lui thăm con. Vì vậy nếu giao cho ông H thì không đảm bảo quyền lợi cho cháu, bị đơn kháng cáo cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ kiện “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Cấp sơ thẩm thụ lý và giải quyết là đúng theo khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Sau khi xét xử sơ thẩm, nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị. Riêng đối với bị đơn Lê Văn H có đơn kháng cáo ghi ngày 15/9/2022. Xét đơn kháng cáo của bị đơn còn trong hạn luật định nên chấp nhận xét xử theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn H.

Theo nội dung đơn kháng cáo, bị đơn chỉ kháng cáo về phần nuôi con. Các phần khác của án sơ thẩm như về quan hệ hôn nhân, về nuôi và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cả nguyên đơn và bị đơn không ai kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị nên cấp phúc thẩm không xem xét lại.

Bị đơn ông Lê Văn H kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm là chấp nhận cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Trần Anh T2.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự vẫn thống nhất việc giao cháu Trần Lê Anh T1 cho bà M nuôi dưỡng, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Đối với việc nuôi dưỡng cháu Trần Lê Anh T2, ông H cho rằng cháu T2 từ nhỏ đã quen với việc chung sống với ông nên việc giao cho bà M nuôi dưỡng sẽ làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển của cháu, mặt khác bà M không đủ khả năng nuôi dưỡng hai cháu.

Qua các lời trình bày của các đương sự thể hiện trong hồ sơ đã cho thấy: Khi cháu Trần Lê Anh T2 sinh ra được khoảng 4 tháng (6/2019) thì vợ chồng ông H, bà M do đi làm ở công ty xa nhà nên đã gửi cháu Anh T2 cho vợ chồng ông Phạm Văn A và bà Nguyễn Hồng X là anh cùng cha khác mẹ với ông H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng từ đó đến nay. Theo ông Phạm Văn A cũng như một số người lân cận và chính quyền địa phương đã xác nhận, trong thời gian vợ chồng ông A chăm sóc, nuôi dưỡng Cháu Anh T2, ông H là người thường xuyên về thăm và gửi tiền về để nuôi cháu. Bà M hoàn toàn không có trợ cấp nuôi con cũng ít về thăm con. Nguyên vọng của vợ chồng ông A cũng đề nghị Tòa xem

xét giao cháu Anh T2 cho ông H để vợ chồng ông A tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu vì từ lúc nuôi cháu đến nay ông bà xem cháu như con ruột, cháu đã thích nghi với cuộc sống hiện tại. Và án sơ thẩm cũng nhận định ông H có thu nhập ổn định. Tuy nhiên án sơ thẩm lại quyết định giao cháu Anh T2 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là không phù hợp và khó thực hiện.

Do vậy, để nhằm ổn định không làm xáo trộn cuộc sống sinh hoạt của cháu Anh T2, xét về điều kiện, hoàn cảnh hiện nay xét thấy yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông H là phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Và không thống nhất quan điểm đề nghị của kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, xét cũng cần điều chỉnh lại những câu từ trong phần quyết định cho phù hợp.

- Về án phí:

Do kháng cáo được chấp nhận nên người có kháng cáo không phải chịu án phí phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên cấp phúc thẩm không đặt ra xem xét lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lê Văn H. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Trần Thị Hoài M được ly hôn với ông Lê Văn H.

2/ Về con chung:

- Giao cháu Lê Trần Anh T1 (Nữ), sinh ngày 21/4/2009 cho bà Trần Thị Hoài M trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Lê Văn H không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Giao cháu Lê Trần Anh T2 (Nữ), sinh ngày 01/01/2019 cho ông Lê Văn H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Trần Thị Hoài M không có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho bà M, ông H không ai được quyền cản trở. Ông bà có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con vì lợi ích của con theo quy định pháp luật.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí:

4.1. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn bà Trần Thị Hoài M phải nộp số tiền 300.000đồng án phí nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng bà đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002575 ngày 05/7/2022, công nhận bà đã nộp xong.

4.2. Án phí phúc thẩm: Không ai phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Ông Lê Văn H được nhận lại 300.000đ tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số 0002676 ngày 15/9/2022 do Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ đã thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND-TPCT;
- TAND Q.Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q.Bình Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Phạm Hoàng Dũng